

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: **1060/2020/ LĐ - PT**

Ngày: 24 – 11 – 2020

V/v “Tranh chấp về đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hoa.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Giang.

Ông Bùi Liên Minh.

- Thư ký Tòa phiên tòa: Bà Đào Thị Lành, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/LĐPT ngày 05/10/2020 về việc “Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 08/2020/LĐ-ST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5714/2020/QĐ - PT ngày 16 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số 317/26/8 đường T, Phường MM, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông Bùi Khắc T, sinh năm 1972. (Có mặt)

Địa chỉ: 52 đường D, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Là người đại diện theo uỷ quyền - theo văn bản uỷ quyền ngày 28/8/2020)

Bị đơn: Trường Trung học Phổ thông NT.

Trụ sở: 97 đường Q, Phường T, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

Ông Nguyễn Sơn L, sinh năm 1981. (Có mặt)

Địa chỉ: Số E8/3 đường TT, thị trấn TT, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Là người đại diện theo uỷ quyền - văn bản uỷ quyền ngày 24/12/2019).

Người kháng cáo: Nguyên đơn – bà Bùi Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn – bà Bùi Thị H đề ngày 25/10/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm ông Nguyễn Đức D là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/11/2017, Trường Trung học phổ thông NT (viết tắt là Nhà trường) tuyển dụng bà Bùi Thị H làm giáo viên dạy môn ngữ văn theo hợp đồng làm việc số: 06/2017/HĐLĐ-NCT (viết tắt là hợp đồng số 06), Hợp đồng làm việc có thời hạn 01 năm kể từ ngày 01/12/2017 đến ngày 30/11/2018, ngạch được bổ nhiệm (mã số): V.07.05.15, bậc 1, hệ số lương 2.34; Hình thức trả lương 1 lần/tháng. Theo số tiết thực tế giảng dạy, 65.000/tiết.

Sau khi hết hạn hợp đồng nêu trên vào ngày 30/11/2018, Nhà trường không ra thông báo chấm dứt hợp đồng lao động và cũng không lập hợp đồng mới đối với bà H mà vẫn cứ để bà H tiếp tục làm việc cho đến ngày 19/02/2019, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Bộ luật Lao động năm 2012 thì hợp đồng lao động có thời hạn của bà H đương nhiên trở thành hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Mặc dù, ngày 19/02/2019 giữa Nhà trường và bà H có ký hợp đồng lao động theo mùa vụ số: 11/HĐLĐ-NCTr có thời hạn từ ngày 01/12/2018 đến ngày 31/5/2019 (viết tắt là hợp đồng số 11) là không có giá trị pháp lý, bởi Nhà trường ký hợp đồng số 11 là hợp đồng lao động theo mùa vụ với bà H vào ngày 19/02/2019 cho công việc được bắt đầu làm việc từ ngày 01/12/2018 là trái quy định của pháp luật do Nhà trường ký lùi ngày. Một hợp đồng lao động có thời hạn có thể trở thành hợp đồng không xác định thời hạn, còn hợp đồng đã trở thành không xác định thời hạn thì không thể trở thành hợp đồng có thời hạn hoặc hợp đồng mùa vụ được. Vì vậy, ngày 30/5/2019, Nhà trường đã ban hành thông báo số 19-01/TB-NCTr về việc không tái ký hợp đồng lao động khi hết thời hạn hợp đồng đối với bà H mà không có lý do chính đáng, nên theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Lao động năm 2012 thì Nhà trường đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật và vi phạm thời hạn báo trước cho người lao động là 45 ngày. Căn cứ vào Điều 42 Bộ luật Lao động năm 2012, bà Bùi Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Trường Trung học phổ thông NT thanh toán tiền lương của 03 tháng không được làm việc từ tháng 6/2019 đến tháng 8/2019, 02 tháng tiền lương đền bù cho việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật và

bồi thường tiền lương cho 45 ngày không báo trước, tổng cộng là 3.800.000 đồng/tháng x 06 tháng 15 ngày = 24.700.000 đồng;

- Buộc Trường Trung học phổ thông NT đóng tiền bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho bà H 03 tháng từ tháng 6/2019 đến tháng 8/2019;

- Bà H không yêu cầu Trường Trung học phổ thông NT nhận bà trở lại làm việc.

Bị đơn – Trường Trung học Phổ thông NT có ông Nguyễn Sơn L là người đại diện hợp pháp trình bày:

Bị đơn thừa nhận là Trường Trung học phổ thông NT có tuyển dụng bà Bùi Thị H làm giáo viên dạy môn ngữ văn theo hợp đồng làm việc số 06/2017/HĐLĐ-NCT ngày 30/11/2017 (viết tắt là hợp đồng số 06) giữa Nhà trường và bà H có thời hạn một năm từ ngày 01/12/2017 đến ngày 30/11/2018. Sau khi hợp đồng số 06 hết hạn thì theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính Phủ thì Nhà trường không được phép ký hợp đồng lao động với những trường hợp như bà H do bà H là giáo viên dạy ngữ văn và Nhà trường là đơn vị sự nghiệp công lập. Trong thời gian bà H dạy tại trường thì tiền lương trả cho bà H là từ ngân sách nhà nước. Theo quy định của Luật viên chức thì Nhà trường là đơn vị sự nghiệp công lập nên vị trí của bà H là giáo viên tức phải là viên chức. Đại diện Nhà trường (Hiệu trưởng) không có thẩm quyền tuyển dụng viên chức mà phải do Sở Giáo dục đào tạo tuyển dụng mới đúng thẩm quyền. Vì vậy, sau khi hợp đồng số 06 hết hạn thì các bên không ký lại hợp đồng lao động khác là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, sau đó do bà H có trao đổi với Nhà trường là có nhu cầu thi tuyển viên chức để đi dạy cho đúng pháp luật và do chưa đến kỳ thi viên chức nên bà H tự nguyện thỏa thuận với Nhà trường ký hợp đồng lao động số 11/HĐLĐ/NCTr ngày 19/02/2019 (viết tắt là hợp đồng số 11) là loại hợp đồng lao động theo mùa vụ từ ngày 01/12/2018 đến ngày 31/5/2019.

Để bà H có đủ điều kiện thi tuyển viên chức vì theo quy định thì trong thời gian thi tuyển viên chức bà H phải đáp ứng đủ điều kiện không đồng thời là viên chức hoặc đang là giáo viên dạy tại trường thuộc đơn vị sự nghiệp công lập, hưởng lương từ ngân sách nhà nước nên Nhà trường và bà H đã thỏa thuận không tái ký hợp đồng lao động nữa và Nhà trường đã ban hành thông báo số 19-01/TB-NCTr ngày 30/5/2019 (viết tắt là thông báo số 19) về việc không tái ký hợp đồng lao động với bà H để bà H có đủ điều kiện thi viên chức.

Đến tháng 6/2019 thì học sinh cũng bước vào nghỉ hè, giáo viên cũng nghỉ dạy và bà H đã thi và trúng tuyển kỳ thi viên chức năm 2019 được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh quyết định bổ nhiệm là giáo viên trung học phổ thông công tác tại Trường Trung học Phổ thông DH, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nhận thấy việc Nhà trường và bà H ký hợp đồng số 11 là sự tự nguyện, tự thỏa thuận, đúng ý chí, nguyện vọng của các bên và có lợi cho phía bà H. Việc Nhà trường ban hành thông báo số 19 thông báo cho bà H việc Nhà trường không tái ký hợp đồng lao động là phù hợp với tình hình thực tế nên Nhà trường không vi phạm trong việc cho bà H nghỉ việc và không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận G tham gia phiên tòa sơ thẩm có ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xác minh, thu thập chứng cứ, cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng; thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đúng quy định; Quyết định đưa vụ án ra xét xử thực hiện đúng quy định và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát đúng thời hạn. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm. Các đương sự thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 08/2020/LĐ-ST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 22, Điều 36 và Điều 47 của Bộ luật Lao động năm 2012; Khoản 1 Điều 54 Luật Giáo dục năm 2005 và khoản 1 Điều 56 Luật Giáo dục năm 2019; Điều 2 và khoản 5 Điều 3 Luật viên chức năm 2010; Điểm a khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị H về việc:

- Buộc Trường Trung học phổ thông NT thanh toán tiền lương của 03 tháng không được làm việc từ tháng 6/2019 đến tháng 8/2019, 02 tháng tiền lương đền bù cho việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật và bồi thường tiền lương cho 45 ngày không báo trước, tổng cộng là 3.800.000 đồng/tháng x 06 tháng 15 ngày = 24.700.000 đồng;

- Buộc Trường Trung học phổ thông NT tiền đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho bà H 03 tháng từ tháng 6/2019 đến tháng 8/2019;

- Bà H không yêu cầu Trường Trung học phổ thông NT nhận bà trở lại làm việc.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 28/8/2020, nguyên đơn – bà Bùi Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn – bà Bùi Thị H có ông Bùi Khắc T là người đại diện hợp pháp trình bày:

Nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên không phù hợp với quy định của pháp luật về lao động, đánh giá chứng cứ không khách quan, không đầy đủ, chính xác và toàn diện, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H.

Nguyên đơn – bà Bùi Thị H có ông Bùi Khắc T là người đại diện hợp pháp xác định yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị đơn – Trường trung học phổ thông NT phải: Bồi thường 3 tháng tiền lương không được làm việc; Bồi thường 2 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật; Bồi thường 45 ngày tiền lương do vi phạm thời hạn báo trước, theo mức tiền lương bình quân của 6 tháng gần nhất là 9.554.000 đồng/tháng. Tổng cộng là 6 tháng 15 ngày số tiền là 62.049.000 đồng (Sáu mươi hai triệu không trăm bốn mươi chín nghìn đồng) và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho bà H từ tháng 6/2019 đến tháng 8/2019.

Bị đơn – Trường Trung học phổ thông NT có ông Nguyễn Sơn L là người đại diện hợp pháp trình bày:

Bị đơn không kháng cáo bản án sơ thẩm.

Việc bị đơn – Trường trung học phổ thông NT chấm dứt hợp đồng lao động với bà Bùi Thị H là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Thực hiện theo đúng tinh thần trong Công văn số 4225/GDĐT-TC ngày 10/11/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về các vấn đề cần lưu ý trong thực hiện công tác quản lý, sử dụng đội ngũ tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: "... không thực hiện ký hợp đồng làm việc không xác định thời hạn khi chưa qua tuyển dụng...". Mặt khác, bà H cũng đã tham gia kỳ thi tuyển dụng viên chức và đã được tuyển dụng về dạy tại Trường công tác tại Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông DH từ ngày 01/8/2019. Do đó, bị đơn không đồng ý với toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm. Xét kháng cáo của nguyên đơn là không có sơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Xét kháng cáo của nguyên đơn – bà Bùi Thị H trong hạn luật định phù hợp khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn – bà Bùi Thị H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn buộc bị đơn – Trường Trung học phổ thông NT phải: Bồi thường 3 tháng tiền lương không được làm việc; Bồi thường 2 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật; Bồi thường 45 ngày tiền lương do vi phạm thời hạn báo trước, theo mức tiền lương bình quân của 6 tháng gần nhất là 9.554.000 đồng/tháng. Tổng cộng là 6 tháng 15 ngày số tiền là 62.049.000 đồng (Sáu mươi hai triệu không trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hợp đồng số 06 giữa Trường Trung học phổ thông NT và bà Phạm Thị H được các bên ký kết với hình thức là hợp đồng làm việc. Về nội dung của hợp đồng thì Nhà trường tuyển dụng bà H vào làm công tác giảng dạy với chức danh chuyên môn là giáo viên dạy ngữ văn. Hợp đồng căn cứ vào quy định tại Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính Phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước; quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng thực hiện theo quy định của Pháp lệnh cán bộ, công chức. Căn cứ vào khoản 5 Điều 3 Luật viên chức năm 2010 thì *“Hợp đồng làm việc là sự thỏa thuận bằng văn bản giữa viên chức hoặc người được tuyển dụng làm viên chức với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập về vị trí việc làm, tiền lương, chế độ đãi ngộ, điều kiện làm việc quyền và nghĩa vụ của mỗi bên”*. Cũng theo Điều 2 Luật viên chức năm 2010 thì: *“Viên chức là công dân Việt Nam được tuyển dụng theo vị trí việc làm, làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập theo chế độ hợp đồng làm việc, hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật”*. Do đó Trường Trung học phổ thông NT là đơn vị sự nghiệp công

lập, tại thời điểm ký kết hợp đồng thì bà H chưa phải là viên chức nhưng lại ký hợp đồng làm việc, nội dung của hợp đồng cũng như quyền và nghĩa vụ của người được tuyển dụng thực hiện theo các quy định của Pháp lệnh cán bộ công chức là sai. Hơn nữa, theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính Phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thì bà H với chuyên môn là cử nhân sư phạm Văn được Nhà trường tuyển vào làm giáo viên dạy Ngữ văn là không thuộc loại công việc được thực hiện chế độ hợp đồng. Như vậy việc bà H và Nhà trường ký hợp đồng số 06 là không đúng quy định của pháp luật.

Xét hợp đồng số 11 ký ngày 19/02/2019, theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trình bày của các đương sự thì hợp đồng số 11 được ký để thực hiện công việc từ ngày 01/12/2018 đến ngày 31/5/2019, nối tiếp thời hạn của hợp đồng số 06. Căn cứ khoản 3 Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập có hiệu lực thi hành từ ngày 15/01/2019 thì công việc của bà H là giáo viên dạy Ngữ văn là công việc chuyên môn nghiệp vụ ở vị trí được xác định là viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm toàn bộ hoặc một phần chi thường xuyên nên thuộc công việc không được thực hiện ký hợp đồng lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập. Tuy nhiên hai bên đã ký hợp đồng số 11 là hợp đồng lao động và nội dung của hợp đồng cũng như quyền và nghĩa vụ của người được tuyển dụng lại thực hiện theo các quy định của Pháp lệnh cán bộ công chức là cũng không đúng quy định của pháp luật.

Do đó, hợp đồng số 06 và hợp đồng số 11 nêu trên đều vi phạm các quy định của pháp luật. Đáng lẽ ra, khi hợp đồng số 06 kết thúc thì phải chấm dứt nhưng hai bên vẫn ký tiếp hợp đồng lao động theo mùa vụ có thời hạn từ ngày 01/12/2018 đến ngày 31/5/2019. Theo trình bày của các đương sự thì cả nguyên đơn và bị đơn đều biết việc ký kết hợp đồng số 11 là không đúng quy định nhưng vẫn ký kết và đã thực hiện đến khi kết thúc hợp đồng. Việc ký kết hợp đồng do hai bên tự nguyện, không bên nào bị lừa dối, ép buộc nên hai bên đều có lỗi ngang nhau. Xét việc ký kết và đến nay đã thực hiện xong hợp đồng số 11 một cách tự nguyện chứng tỏ rằng hai bên đã đồng ý với việc chấm dứt hợp đồng số 06 để chuyển sang thực hiện hợp đồng số 11.

Theo Quyết định số 3543-18/QĐ-GDĐT-TC ngày 26/12/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Biên bản xác minh ngày 06/7/2020 của Tòa án nhân dân quận G và sự thừa nhận của nguyên đơn thì bà H đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp là giáo viên trung học phổ thông hạng III và hiện đang công tác tại Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông DH từ ngày 01/8/2019 nên bà cũng không thể tiếp tục hợp đồng tại Trường Trung học phổ thông NT được. Do đó, hợp đồng số 06 vừa vi phạm quy định của pháp luật, vừa

được các bên tự nguyện thỏa thuận thay thế bằng hợp đồng số 11 nên không thể trở thành hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

Căn cứ Công văn số 4225/GDDĐT-TC ngày 10/11/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về các vấn đề cần lưu ý trong thực hiện công tác quản lý, sử dụng đội ngũ tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, tại mục 1. Về công tác tuyển dụng, sử dụng định mức số người làm việc và ký kết hợp đồng lao động “ ... Hạn chế thực hiện ký hợp đồng lao động để làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị; khi đơn vị có giáo viên nghỉ việc, nghỉ không hưởng lương, nghỉ thai sản ... mà chưa có người bổ sung, đơn vị có thể thực hiện hợp đồng thỉnh giảng theo quy định tại Thông tư số 44/2011/TT-BGDĐT ngày 10/10/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định về chế độ thỉnh giảng trong các cơ sở giáo dục và chỉ thực hiện trong 01 năm học; không thực hiện ký hợp đồng làm việc không xác định thời hạn khi chưa qua tuyển dụng.”.

Vì vậy, nguyên đơn cho rằng hợp đồng số 06 đã trở thành hợp đồng lao động không xác định thời hạn và bị đơn đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là không có cơ sở chấp nhận.

Theo nguyên đơn: Từ 01/6/2019 bà đã không còn làm việc tại Nhà trường và từ 01/8/2019 được hưởng lương viên chức theo Quyết định số 3543-18/QĐ-GDDĐT-TC ngày 26/12/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian làm việc tại Nhà trường, bà H đã nhận đầy đủ lương và các khoản phụ cấp, trợ cấp theo thỏa thuận. Phía Nhà trường cũng đã đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho bà từ tháng 12/2017 đến hết tháng 5/2019. Xét hợp đồng số 06 và hợp đồng số 11 các bên đã thực hiện xong, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động đã được bảo đảm. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo nguyên đơn về việc buộc Trường Trung học phổ thông NT: Bồi thường 3 tháng tiền lương không được làm việc; Bồi thường 2 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật; Bồi thường 45 ngày tiền lương do vi phạm thời hạn báo trước, theo mức tiền lương bình quân của 6 tháng gần nhất là 9.554.000 đồng/tháng. Tổng cộng là 6 tháng 15 ngày số tiền là 62.049.000 đồng (Sáu mươi hai triệu không trăm bốn mươi chín nghìn đồng) và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho bà H từ tháng 6/2019 đến tháng 8/2019.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Do đó, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3.] Về án phí lao động:

Về án phí lao động sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí.

Án phí lao động phúc thẩm: Nguyên đơn – bà Bùi Thị H được miễn án phí lao động phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 22, Điều 36 và Điều 47 của Bộ luật Lao động năm 2012; Khoản 1 Điều 54 Luật Giáo dục năm 2005 và khoản 1 Điều 56 Luật Giáo dục năm 2019; Điều 2 và khoản 5 Điều 3 Luật viên chức năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn – bà Bùi Thị H.
2. Giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm số 08/2020/LĐ-ST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Bùi Thị H:
 - Buộc Trường Trung học phổ thông NT bồi thường 3 tháng tiền lương không được làm việc; Bồi thường 2 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật; Bồi thường 45 ngày tiền lương do vi phạm thời hạn báo trước, theo mức tiền lương bình quân của 6 tháng gần nhất là 9.554.000 đồng/tháng. Tổng cộng là 6 tháng 15 ngày số tiền là 62.049.000 đồng (Sáu mươi hai triệu không trăm bốn mươi chín nghìn đồng).
 - Buộc Trường Trung học phổ thông NT tiền đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho bà H 03 tháng từ tháng 6/2019 đến tháng 8/2019;
 - Bà H không yêu cầu Trường Trung học phổ thông NT nhận bà trở lại làm việc.

4. Về án phí lao động sơ thẩm và phúc thẩm: Nguyên đơn – bà Bùi Thị H được miễn nộp án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Tòa án nhân dân Q.G;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.G;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Vp, Hs.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Hoa